

Bản án số: 166/2022/HS-PT

Ngày: 8/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên;

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc;

Ông Phan Nhựt Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ng Gia Viễn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 289/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Ng Trọng Ng do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Ng Trọng Ng, sinh ngày 30/6/1994 tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Số 6, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Văn Quân, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Nguyệt, sinh năm 1973; có vợ: Dương Thị Ngọc Hạnh, sinh năm 1994; bị cáo chưa có con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ng Trọng Ng (do TA chỉ định): ông Trịnh Bá Th thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

1/ Bà Ng Ngọc Qu, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp 6A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, (vắng mặt).

2/ Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1962. Nơi cư trú: ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Qu, bà L: ông Đặng Thành Đ, địa chỉ: ấp 6A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, (có mặt)

3/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Bà Võ Thị H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp Long Trị, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ng Trọng Ng là cán bộ tín dụng Phòng giao dịch huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thuộc Ngân hàng TMCP Đông Á. Đến năm 2018 bị cáo bắt đầu vay tiền của nhiều người cho người khác vay lại nhằm hưởng tiền lãi chênh lệch và mua đất chuyển nhượng lại kiếm lời. Năm 2019 bị cáo bị mất cân đối về tài chính do tiền lãi vay ngày càng tăng cao, tiêu xài cá nhân, mua đất giá cao bán giá thấp dẫn đến thâm hụt; để có tiền trả cho các khoản nợ vay trước đó, lãi vay và tiêu xài cá nhân bị cáo nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối là cần tiền để cho khách hàng của bị cáo hoặc người khác vay lại đáo hạn ngân hàng và hứa hẹn từ 5 đến 7 ngày sẽ trả lại nhằm chiếm đoạt phục vụ mục đích cá nhân; khi vay bị cáo có viết biên nhận và ghi thời gian trả tiền còn lãi suất thỏa thuận miệng từ 3.000 đồng đến 5.000đ/1ngày/1 triệu đồng. Đến tháng 11/2019, bị cáo nghỉ việc và đã chiếm đoạt của 20 bị hại với tổng số tiền 6.260.035.000 đồng, cụ thể:

1. Bà Ng Ngọc Qu, sinh năm 1963, cư trú: Ấp 6A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đưa ra thông tin gian dối mượn tiền của bà Qu 05 lần chiếm đoạt tổng số tiền 980.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 27/10/2019, bị cáo hỏi mượn số tiền 190.000.000đ
- Ngày 28/10/2019, bị cáo hỏi mượn 02 khoản tiền gồm khoản tiền 200.000.000đ và 160.000.000đ.
- Ngày 29/10/2019, bị cáo hỏi mượn 03 khoản tiền gồm khoản tiền 80.000.000đ; 200.000.000đ và 150.000.000đ.

2. Bà Phạm Thị Cúc M, sinh năm 1967, cư trú: Ấp Long Trị, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22/11/2019 bị cáo hỏi mượn số tiền 70.000.000đ, bị cáo đưa ra thông tin để cho khách hàng thân thiết của bị cáo đáo hạn ngân hàng, thời hạn 03 ngày trả lại, bà M đồng ý cho mượn, sau đó bị cáo có trả lại cho bà M 5.000.000đ, bị cáo chiếm đoạt 65.000.000đ

3. Ông Ng Văn D, sinh năm 1960, cư trú: Ấp Trà Ôn, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đưa ra thông tin gian dối vay tiền của ông D 02 lần chiếm đoạt tổng số tiền 270.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 22/11/2019, bị cáo vay số tiền 70.000.000đ.
- Ngày 25/11/2019, bị cáo vay số tiền 200.000.000đ

4. Ông Đồng Công Nh, sinh năm 1964, cư trú: Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đưa ra thông tin gian dối vay tiền của ông Nhị 04 lần chiếm đoạt tổng số tiền 300.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 30/10/2019, bị cáo vay số tiền 100.000.000đ.
- Ngày 01/11/2019, bị cáo vay số tiền 140.000.000đ
- Ngày 05/11/2019, bị cáo vay 02 khoản tiền gồm khoản tiền 100.000.000đ và 80.000.000đ.

5. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972, cư trú: Ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo hỏi bà H vay số tiền 375.000.000đ, bị cáo đưa ra thông tin gian dối có khách hàng ở xã Đại Phước, huyện Càng Long (không nói rõ khách hàng tên gì) cần tiền đáo hạn ngân hàng nên hỏi bà H vay số tiền trên, thời hạn 30 ngày trở lại. Bị cáo chiếm đoạt của bà H số tiền 375.000.000 đồng.

6. Bà Lưu Thị Hồng Phượng, sinh năm 1974, cư trú: Ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Ngày 26/11/2019 bị cáo Ng hỏi mượn bà Phượng số tiền 30.000.000đ, bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối có một khách hàng cần tiền đáo hạn ngân hàng, thời hạn 07 ngày trở lại, thời điểm này bà Phượng chỉ có số tiền 27.000.000đ cho bị cáo Ng mượn, bị cáo Ng chiếm đoạt số tiền này.

7. Bà Lương Kim T, sinh năm 1978, cư trú: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Ngày 11/11/2019 bị cáo Ng vay bà T số 150.000.000đ. Sau đó bị cáo có trả lại cho bà T 10.000.000đ, bị cáo chiếm đoạt số tiền 140.000.000đ.

8. Bà Huỳnh Mỹ D, sinh năm 1994, cư trú; Ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối vay tiền bà D 04 lần chiếm đoạt tổng số tiền 31.035.000đ, cụ thể:

- Ngày 14/2/2020, bị cáo Ng vay số tiền 25.000.000đ
- Ngày 17/2/2020, bị cáo Ng vay số tiền 14.000.000đ
- Ngày 19/2/2020, bị cáo Ng vay số tiền 11.000.000đ
- Ngày 24/2/2020, bị cáo Ng vay số tiền 10.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo vay 60.000.000đ, trong quá trình vay bị cáo Ng có trả lại cho bà D 28.965.000đ, bị cáo Ng chiếm đoạt số tiền 31.035.000đ.

9. Bà Phạm Thanh Th, sinh năm 1959, cư trú: Ấp Rạch Đập, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20/11/2019 bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối vay của bà Th số tiền 150.000.000đ, sau đó bị cáo Ng có trả cho bà Thuồng 10.000.000đ, bị cáo Ng chiếm đoạt 140.000.000đ.

10. Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1966, cư trú: Ấp Rạch Rô 2, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14/11/2019 Ng đưa ra thông tin gian dối vay bà chiếm đoạt của bà H số tiền 120.000.000đ.

11. Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1962, cư trú: Ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 05/11/2019 bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối vay và chiếm đoạt của bà L số tiền 100.000.000đ.

12. Bà Phan Thị Thu Ng, sinh năm 1959, cư trú: Ấp Nguyệt Lãng A, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối hỏi vay tiền của bà Ng 02 lần chiếm đoạt tổng số tiền 500.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 25/6/2019, bị cáo Ng hỏi vay số tiền 250.000.000đ.

- Ngày 6/9/2019 bị cáo Ng hỏi vay số tiền 250.000.000đ

13. Bà Võ Diễm Ch, sinh năm 1986, cư trú: Ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04/11/2019, bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối hỏi vay và chiếm đoạt của bà Ch số tiền 100.000.000đ, trong quá trình vay bị cáo Ng có trả l

14. B ãi được 6.000.000đ à Lê Phương Ánh Tr, sinh năm 1982, cư trú: Ấp Số 3, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Thời gian từ khoảng tháng 7/2019 đến ngày 27/8/2019, bị cáo đưa ra thông tin gian dối hỏi vay bà Trinh nhiều lần (khoảng 07 đến 08 lần) gồm nhiều khoản vay khác nhau thấp nhất là 80.000.000đ, cao nhất là 300.000.000đ với tổng số tiền là 610.000.000đ. Đến ngày 27/8/2019, bị cáo Ng có trả lại cho bà Trinh số tiền 480.000.000đ, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 130.000.000đ.

15. Bà Kim Thị Co Ty, sinh năm 1951, cư trú, Ấp đầu Giồng, xã Phương Thạnh, Càng Long, Trà Vinh.

Do quen biết với bà Co Ty từ năm 2017 nên bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối vay tiền của bà Co Ty 02 lần chiếm đoạt tổng số tiền 120.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 22/10/2019, bị cáo Ng vay số tiền 80.000.000đ.
- Ngày 23/10/2019, bị cáo Ng vay số tiền 90.000.000đ

Tổng số tiền bị cáo vay của bà Co Ty là 170.000.000đ, sau đó bị cáo Ng có trả lại cho bà Co Ty 50.000.000đ, bị cáo chiếm đoạt 120.000.000đ.

16. Bà Lưu Bảo Ngọc, sinh năm 1984, cư trú: Khóm 6, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo Ng quen biết với bà Lưu Bảo Ngọc từ năm 2016, bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối cần tiền để cho khách hàng vay đáo nợ ngân hàng hẹn 07 ngày.

- Ngày 5/8/2019, bị cáo Ng vay số tiền 350.000.000đ.
- Ngày 17/8/2019, bị cáo Ng vay số tiền 300.000.000đ.
- Ngày 19/8/2019, bị cáo Ng vay số tiền 350.000.000đ.
- Ngày 27/8/2019, bị cáo Ng vay số tiền 110.000.000đ.
- Ngày 03/9/2019, bị cáo Ng vay số tiền 240.000.000đ.
- Ngày 12/9/ 2019, bị cáo Ng vay số tiền 300.000.000đ.
- Ngày 24/9/ 2019, bị cáo Ng vay số tiền 95.000.000đ.
- Ngày 8/11/2019, bị cáo Ng vay số tiền 310.000.000đ.

Tổng 08 lần vay của bà Ngọc là 2.055.000.000đ, bị cáo Ng có trả lại cho bà Ngọc số tiền 250.000.000đ, bị can chiếm đoạt 1.805.000.000đ.

Ngoài ra bị cáo Ng còn nợ bà Ngọc số tiền 582.000.000đ gồm nhiều khoản vay khác nhau, Cơ quan điều tra đã chứng minh khi vay các khoản vay này, bị cáo Ng không đưa ra thông tin gian dối, có sự thỏa thuận với bà Ngọc, nên đây là giao dịch dân sự.

17. Bà Cao Thị Tuyết L, sinh năm 1991, cư trú: Ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo Ng quen biết với bà Cao Thị Tuyết L từ năm 2016, bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối vay tiền của bà Loan 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền 257.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 12/10/2019, bị cáo Ng vay số tiền 140.000.000đ.
- Ngày 04/11/2019, bị cáo Ng vay số tiền 30.000.000đ
- Ngày 8/11/2019, bị cáo Ng vay số tiền 120.000.000đ

Tổng 03 lần vay 290.000.000đ, bị cáo Ng có trả lại 33.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 257.000.000đ.

18. Bà Võ Thị H, sinh năm 1963, cư trú: Ấp Long Trị, xã Bình Phú, Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo Ng có mối quan hệ quen biết với bà Võ Thị H do có vay tiền nhiều lần và đã trả xong, đến tháng 10 năm 2019, bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối cần tiền để cho khách hàng đáo hạn ngân hàng, thời hạn từ 08 đến 10 ngày trả lại, bà H đồng ý cho bị cáo vay 03 lần tổng số tiền là 500.000.000đ gồm các khoản vay số tiền 160.000.000đ, số tiền 140.000.000đ và số tiền 200.000.000đ vào ngày 7/11/2019. Bị cáo Ng có trả lại cho bà Huệ số tiền 330.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 170.000.000đ.

19. Bà Ng Thị Kim N, sinh năm 1973, cư trú: Khóm 6, TT. Càng Long, Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo Ng quen biết với bà Ng Thị Kim N từ đầu năm 2018, bị cáo Ng đưa ra thông tin gian dối cần tiền cho khách hàng đáo hạn ngân hàng hỏi vay tiền của bà Nương 04 lần chiếm đoạt tổng số tiền 600.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 27/5/2019, bị cáo Ng vay số tiền 300.000.000đ.
- Ngày 23/8/2019, bị cáo Ng vay số tiền 180.000.000đ.
- Ngày 31/8/2019, bị cáo Ng vay số tiền 50.000.000đ.
- Ngày 16/9/2019, bị cáo Ng vay số tiền 120.000.000đ.

Tổng 04 lần vay 650.000.000đ, bị cáo Ng có trả lại cho bà N 50.000.000đ, bị cáo chiếm đoạt số tiền 600.000.000đ.

20. Bà Ng Thị Kim Th, sinh năm 1972, cư trú: Khóm 5, thị trấn. Càng Long, Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14/10/2019, bị cáo Ng hỏi vay bà Th số tiền 170.000.000đ, khi vay tiền bị can Ng đưa ra thông tin gian dối để cho khách hàng tên Ng Văn Th đáo hạn ngân hàng, thời hạn 03 ngày trả lại (thực tế không có ông Thăng), bị cáo Ng có trả lại cho bà Th 140.000.000đ, bị cáo chiếm đoạt 30.000.000đ.

Đối với khoản tiền 30.000.000đ bị cáo Ng vay của ông Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1976, cư trú: Ấp An Định Giồng, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Qua điều tra, xác định đây là giao dịch dân sự.

Ngoài hành vi bị cáo đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền 6.260.035.000 đồng, do ông Đồng Công Nh và bà Lưu Bảo Ng nhiều lần hối thúc yêu cầu bị cáo Ng trả tiền và bị cáo không có tiền trả nợ, nên khoảng cuối tháng 12 năm 2019, thông qua mạng Internet (mạng google), bị cáo thấy có trang mạng làm giấy tờ đất, có số điện thoại di động, bị cáo Ng nghĩ ra

cách nhờ làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình, bị cáo điện thoại vào số điện thoại trên mạng gặp người nam xưng tên là Phong (không rõ địa chỉ), qua trao đổi bị cáo Ng nhờ làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả giống nhau ghi ngày 29/5/2018, đứng tên Ng Trọng Ng được người tên Phong đồng ý, bị cáo Ng cung cấp họ, tên, địa chỉ, số chứng minh nhân nhân của mình cho người tên Phong cùng diện tích đất là 15.165 m² tọa lạc tại ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, ngoài ra bị cáo Ng còn yêu cầu làm giả thêm 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị cáo Ng Trọng Ng và bà Lưu Bảo Ngọc có công chứng với thửa đất có diện tích nêu trên, bị cáo Ng thỏa thuận với người tên Phong số tiền là 5.000.000đ. Sau khi nhận được các giấy tờ trên, bị cáo Ng sử dụng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả đưa cho ông Đồng Công Nhị, còn lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả cùng với 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả có công chứng đưa cho bà Lưu Bảo Ngọc để chuyển nhượng cho bà Ngọc. Đến nay bị cáo không còn tài sản, tiền để khắc phục phần nào hậu quả trong vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HSST ngày 08-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ng Trọng Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Ng Trọng Ng 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Ng Trọng Ng phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2020.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22-4-2021 và ngày 24-4-2021, bà Phạm Thị H, bà Võ Thị Huệ, bà Phạm Thị Xuân Lan, bà Ng Ngọc Qu có đơn kháng cáo yêu cầu làm rõ số tiền số tiền bị cáo dùng mục đích gì để đảm bảo thi hành án và tăng hình phạt đối với bị cáo Ng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Bị cáo Ng Trọng Ng bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 và 01 (một) năm tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ Luật hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 17 (mười bảy) năm tù.

Các bị hại: Ng Ngọc Qu, Phạm Thị Xuân Lan, Phạm Thị H và Võ Thị Huệ kháng cáo tăng hình phạt lên 22 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Ng và thu hồi tài sản để bồi thường cho các bị hại.

[1] Nội dung vụ án: Tại phiên Tòa, bị cáo Ng thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm được tóm tắt nêu trên.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử: Do mất cân đối trong việc vay nợ và tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bị cáo lợi dụng bản thân là cán bộ tín dụng của ngân hàng nên chủ động tiếp cận các bị hại, đưa ra thông tin gian dối là khách hàng của bị cáo cần tiền để đáo nợ ngân hàng nhưng thực tế bị cáo nói dối từ đó bị cáo đã chiếm đoạt của 20 bị hại với số tiền 6.260.035.000 đồng. Ngoài hành vi trên bị cáo còn thuê người làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giống nhau về số thửa, số diện tích và cùng 01 người ký ngày 29/5/2018, đứng tên Ng Trọng Ng và làm giả thêm 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị cáo Ng chuyển nhượng đất cho bà Lưu Bảo Ngọc có công chứng chứng thực để thế chấp cho ông Đồng công Nhị và chuyển nhượng cho bà Lưu Bảo Ngọc.

Xét về phần lượng hình: hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước và tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần gây thiệt hại lớn về mặt vật chất cho những người bị hại. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình

ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tuyên một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bồi thường thiệt hại cho các bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên rõ bị cáo phải bồi thường cho từng bị hại số tiền cụ thể trong bản án sơ thẩm còn việc thực hiện thì phải chuyển qua giai đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo về tài sản của các bị hại.

[4] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của tăng hình phạt đối với bị cáo Ng Trọng Ng; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Ng Trọng Ng phạm tội “Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 38 BLHS năm 2015,

Xử phạt bị cáo Ng Trọng Ng 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ng Trọng Ng 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là 17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 12/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ng Trọng Ng để đảm bảo thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDCC Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng thi hành án hình sự- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo (qua BGT Trại TG);
- Người bị hại (04);
- Lưu hồ sơ, HCTP (DTTP 19b).

Phan Văn Yên